TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Trung tâm KT&ĐBCL

Mã nhận dạng 02133



# Bảng Ghi Điểm Thi

**Điểm thi học kỳ**

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học\ Nhóm **Cấu trúc máy tính (214231) - 002_DH16DTC_03** Số Tín Ch **2**

Ngày Thi **14/06/2017** Giờ Thi: **12:15** Phòng Thi **HD301** Giảng viên:**Trần Huy Cường**

Lớp **DH16DTC (Công nghệ thông tin C)**



| STT | Mã SV | Họ và tên SV | | Tên Lớp | Chữ ký | Số tờ | Đ1 10 % | Đ2 30% | Đ.Số | Điểm T. kết | Tô điểm nguyên | Tô điểm lẻ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 16130479 | Tô Xuân | Nghi | DH16DTC | | | 10 | 7 | 7.9 | 7.8 | 7 | 8 |
| 2 | 16130490 | Nguyễn Thị Thảo | Nguyên | DH16DTC | | | 10 | 3.5 | 7.3 | 6.4 | 6 | 4 |
| 3 | 16130493 | Nguyễn Chí | Nguyễn | DH16DTC | | | 10 | 6 | 5.3 | 6 | 6 | 0 |
| 4 | 12130017 | Đặng Quốc | Nhã | DH12DT | | | 8 | 0 | 2 | 2 | 2 | 0 |
| 5 | 16130495 | Ngô Văn | Nhân | DH16DTB | | | 10 | 3 | 4.6 | 4.7 | 4 | 7 |
| 6 | 16130497 | Nguyễn Thiện | Nhân | DH16DTC | | | 10 | 3 | 5.6 | 5.3 | 5 | 3 |
| 7 | 16130504 | Vương Uyển | Nhi | DH16DTC | | | 10 | 4 | 5.3 | 5.4 | 5 | 4 |
| 8 | 14130087 | Phan Lê | Nhựt | DH14DTA | | | | | | | | |
| 9 | 16130509 | Lê Hữu | Phát | DH16DTC | | | | | | | | |
| 10 | 16130514 | Nguyễn Chí | Phong | DH16DTC | | | 10 | 6 | 7.6 | 7.4 | 7 | 4 |
| 11 | 16130522 | Nguyễn Văn | Phụng | DH16DTC | | | 9 | 9 | 5 | 6.6 | 6 | 6 |
| 12 | 16130903 | Đỗ Minh | Quân | DH16DT | | | 9 | 5 | 2.6 | 4 | 4 | 0 |
| 13 | 16130530 | Dương Ngọc | Quí | DH16DTB | | | 10 | 3.5 | 3 | 3.9 | 3 | 9 |
| 14 | 16130537 | Võ Thị Hồ | Quyên | DH16DTC | | | 10 | 8 | 6.6 | 7.4 | 7 | 4 |
| 15 | 16130538 | Lê Thanh | Quyền | DH16DTB | | | 10 | 5 | 4.6 | 5.3 | 5 | 3 |

Scanned by CamScanner

# Bảng Ghi Điểm Thi

**Điểm thi học kỳ**

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học\ Nhóm **Cấu trúc máy tính (214231) - 002_DH16DTC_03** Số Tín Chỉ **2**

Ngày Thi **14/06/2017** Giờ Thi: **12:15** Phòng Thi **HD301** Giảng viên:**Trần Huy Cường**

Lớp **DH16DTB (Công nghệ thông tin B)**



| STT | Mã SV | Họ và tên SV | | Tên Lớp | Chữ ký | Số tờ | Đ1 ___% | Đ2 ___% | Đ.Số | Điểm T. kết | Tô điểm nguyên | Tô điểm lẻ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 16 | 16130544 | Đoàn Ngọc | Sang | DH16DTB | | | 10 | 3 | 5 | 4.9 | 4 | 9 |
| 17 | 16130551 | Nguyễn Đức | Sơn | DH16DTC | | | 9 | 3 | 4.3 | 4.4 | 4 | 4 |
| 18 | 16130553 | Trần Viết | Sơn | DH16DTA | | | 10 | 3.5 | 5.6 | 5.4 | 5 | 4 |
| 19 | 16130554 | Ngô Thị Yến | Sum | DH16DTC | | | 10 | 4 | 6 | 5.8 | 5 | 8 |
| 20 | 16130557 | Nguyễn Minh | Tài | DH16DTA | | | 9 | 3.5 | 5.6 | 5.3 | 5 | 3 |
| 21 | 16130558 | Phạm Đức | Tài | DH16DTB | | | 10 | 6 | 5.9 | 6.3 | 6 | 3 |
| 22 | 16130582 | Lê Nguyễn Như | Thảo | DH16DTA | | | 10 | 2.5 | 4.3 | 4.3 | 4 | 3 |
| 23 | 16130583 | Lê Thị Bé | Thảo | DH16DTB | | | 10 | 6 | 6.6 | 6.8 | 6 | 8 |
| 24 | 16130585 | Trương Thị Thu | Thảo | DH16DTA | | | 9 | 4 | 6.6 | 6.1 | 6 | 1 |
| 25 | 16130573 | Lê Thị | Thắm | DH16DTA | | | 10 | 2.5 | 5.3 | 4.9 | 4 | 9 |
| 26 | 16130586 | Nguyễn Ngọc | Thật | DH16DTB | | | 10 | 7.5 | 7.3 | 7.6 | 7 | 6 |
| 27 | 16130589 | Nguyễn Đình | Thi | DH16DTC | | | 10 | 5 | 4.6 | 5.3 | 5 | 3 |
| 28 | 16130592 | Nguyễn Danh | Thiện | DH16DTB | | | | | | | | |
| 29 | 16130600 | Trần Nguyễn Anh | Thông | DH16DTB | | | 10 | 4 | 2.6 | 3.8 | 3 | 8 |
| 30 | 16130609 | Lương Văn | Thức | DH16DTC | | | 8 | 3.5 | 3 | 3.7 | 3 | 7 |

Scanned by CamScanner

## Bảng Ghi Điểm Thi

**Điểm thi học kỳ**

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học\ Nhóm **Cấu trúc máy tính (214231) - 002_DH16DTC_03** Số Tín Ch **2**

Ngày Thi **14/06/2017** Giờ Thi: **12:15** Phòng Thi **HD301** **Giảng viên:Trần Huy Cường**

Lớp **DH16DTA (Công nghệ thông tin A)**



| STT | Mã SV | Họ và tên SV | | Tên Lớp | Chữ ký | Số tờ | Đ1 __% | Đ2 __% | Đ.Số | Điểm T. kết | Tô điểm nguyên | Tô điểm lẻ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 31 | 16130614 | Phan Hoa | Tiên | DH16DTA | | | 10 | 4 | 6.6 | 6.2 | 6 | 2 |
| 32 | 16130617 | Nguyễn Trần | Tiến | DH16DTC | | | 10 | 4.5 | 4.3 | 4.9 | 4 | 9 |
| 33 | 16130623 | Trương Thanh | Trà | DH16DTC | | | 9 | 3 | 4 | 4.2 | 4 | 2 |
| 34 | 16130636 | Nguyễn Quang | Trường | DH16DTA | | | 9 | 2.5 | 5 | 4.7 | 4 | 7 |
| 35 | 13114549 | Trần Minh | Trường | DH13KL | | | 10 | 2.5 | 2.3 | 3.1 | 3 | 1 |
| 36 | 16130645 | Nguyễn Văn | Tuấn | DH16DTB | | | 9 | 3 | 5 | 4.8 | 4 | 8 |
| 37 | 16130651 | Bùi Đình | Tuyên | DH16DTB | | | 10 | 4 | 5.6 | 5.6 | 5 | 6 |
| 38 | 16130653 | Tăng Thị Kim | Tuyền | DH16DTA | | | 10 | 6 | 7.6 | 7.4 | 7 | 4 |
| 39 | 16130649 | Hoàng Nhật | Tường | DH16DTB | | | 10 | 6.5 | 4.6 | 5.7 | 5 | 7 |
| 40 | 16130657 | Trần Thị Tú | Uyên | DH16DTA | | | 9 | 4.5 | 3 | 4.1 | 4 | 1 |
| 41 | 16130671 | Nguyễn Hoàng | Vũ | DH16DTA | | | 9 | 3.5 | 3 | 3.8 | 3 | 8 |
| 42 | 16130674 | Võ Văn | Vũ | DH16DTC | | | 9 | 5.5 | 5.3 | 5.7 | 5 | 7 |
| 43 | 16130678 | Trần Thị Minh | Xuân | DH16DTC | | | 10 | 2.5 | 4.3 | 4.3 | 4 | 3 |

Scanned by CamScanner

Mã nhận dạng 02133



# Bảng Ghi Điểm Thi

**Điểm thi học kỳ**

Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học\ Nhóm **Cấu trúc máy tính (214231) - 002_DH16DTC_03** Số Tín Ch **2**

Ngày Thi **14/06/2017** **Giờ Thi: 12:15** Phòng Thi **HD301** **Giảng viên:Trần Huy Cường**

Lớp **DH16DTC (Công nghệ thông tin C)**

Trang 4

| STT | Mã SV | Họ và tên SV | Tên Lớp | Chữ ký | Số tờ | Đ1 ___% | Đ2 ___% | Đ.Số | Điểm T. kết | Tô điểm nguyên | Tô điểm lẽ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

Số sinh viên dự thi: 12 Số sinh viên vắng: 03

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 Xác nhận của Bộ Môn Cán Bộ Chấm Thi 1 Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Thị P. Trâm Nguyễn Quốc Tín Trần Huy Cường

Scanned by CamScanner